

Bản án số: 16/2023/HS-ST  
Ngày: 30-11-2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phương Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Lịch.

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Thái D** (*Tên gọi khác: T*); sinh ngày 18 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố B, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái B; Sinh năm 1962 (Đã chết) và Nguyễn Thu H; Sinh năm 1966 (Đã chết); vợ Bùi Thị Thanh L; Sinh năm 1994, con: 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/9/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**2. Mai Văn T1** (*Tên gọi khác: Lý B1*); sinh ngày 25 tháng 10 năm 1998 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố I, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N; Sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L1; Sinh năm 1980, địa chỉ: Khu

phố I, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vợ: Trần Thị Huỳnh N1; Sinh năm 2001, con: có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/9/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. **Nguyễn Đoàn Kim V**; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990 tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu V, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi ở: Khu phố F, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim S; Sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị M; Sinh năm 1964, địa chỉ: Khu V, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/9/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Ngô Đức T2, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố D, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Cao Lữ T3, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu phố D, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

*Người tham gia tố tụng khác*

*Người làm chứng:*

Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố A, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

Anh Văn Ngọc H2, sinh năm 1992, địa chỉ: L, H, H, Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/4/2023, Nguyễn Thái D cùng với Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V và một số bạn bè trong nhóm đến quán B2 ở Phường C, thị xã Q để ăn uống. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Ngô Đức T2 và Ngô Đức D1 (cùng trú tại Khu phố B, Phường C, thị xã Q) đang tổ chức sinh nhật dẫn đến xô xát đuổi đánh nhau nên tất cả rời khỏi quán.

Sau đó, hai nhóm tìm nhau để giải quyết mâu thuẫn khi đến khoảng 23 giờ 00 phút, cùng ngày. Khi đến đoạn đường L ra đường N giao nhau với đường L thì T1

và V phát hiện có xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Raptor, màu đen, biển kiểm soát 74A-163.99 của Ngô Đức T2 đang dừng nên T1 nói: “Đ.m xe Chó Rúi đây” nên T1 và V chạy tìm kiếm xung quanh, phát hiện bên vỉa hè đường có hai cây rựa (không biết ai để từ trước) nên mỗi người cầm lấy một cây rựa đến xe bán tải màu đen, biển kiểm soát 74A-163.99 Tuấn chém một cái vào kính chắn gió phía trước bên phải, V chém một cái vào cửa sau bên trái làm vỡ kính xe. Anh Ngô Đức T2 ngồi trong xe nghe tiếng kính vỡ liền điều khiển xe ô tô chạy nhanh về hướng chợ T5 Quảng Trị, khi anh T2 điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 74A-163.99 chạy đến quán T6 thì bị Nguyễn Thái D cầm một cục đá ném vào phần kính chắn gió phía trước làm vỡ kính xe, anh T2 tiếp tục điều khiển xe chạy qua khỏi quán Thôi kệ để về nhà của Ngô Đức D1 ở đường L, thuộc phường A, thị xã Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-ĐG ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q và phụ lục các hạng mục hư hỏng kèm theo, xác định phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER RAPTOR, biển kiểm soát 74A-163.99 do Mai Văn T1 và Nguyễn Đoàn Kim V dùng rựa chém làm hư hỏng tài sản có giá trị thiệt hại là 7.518.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm mười tám ngàn đồng*), gồm: Một kính cửa trước bên phải bị hư hỏng thiệt hại 4.473.000 đồng và một kính cửa sau bên trái bị hư hỏng thiệt hại là 3.045.000 đồng. Nguyễn Thái D dùng đá ném vào kính chắn gió trước làm hư hỏng có giá trị thiệt hại là 8.954.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi tư ngàn đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã thu giữ các vật chứng, tài sản của vụ án và đã trả lại cho các chủ sở hữu gồm:

- Một xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Raptor, biển kiểm soát 74A-163.99, có số máy: YN2QXM370426, số khung: MPBUMFE60NX370426, xe đã qua sử dụng đã trả lại cho bị hại là anh Ngô Đức T2;

- Một xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS màu sơn trắng, biển kiểm soát 74A-135.15, có số máy: G4LDL1069331, số khung: RNYEF51D7LC208451, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của xe. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Lữ T3.

Đối với 02 cây rựa và hòn đá là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra - Công an thị xã Q đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Trách nhiệm dân sự: Mai Văn T1 và Nguyễn Đoàn Kim V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 7.518.000 đồng, Nguyễn Thái D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 8.954.000 đồng. Anh Ngô Đức T2 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường thiệt hại dân sự.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-TXQT ngày 19/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Đức T2 không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để

Hội đồng xét xử khẳng định: Vào tối 09/4/2023, tại đường N, thị xã Q. Mai Văn T1 và Nguyễn Đoàn Kim V đã cùng nhau dùng rựa chém vào kính chắn gió phía trước bên trái và kính chắn gió phía sau bên phải làm vỡ kính xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Raptor, biển kiểm soát 74A-163.99 của anh Ngô Đức T2 làm hư hỏng tài sản với thiệt hại 7.518.000 đồng. (*Bảy triệu năm trăm mười tám ngàn đồng*). Khi anh Ngô Đức T2 điều khiển xe chạy về phía trước trên đoạn đường N thì tiếp tục bị Nguyễn Thái D dùng đá ném vào kính chắn gió phía trước làm hư hỏng tài sản với thiệt hại 8.954.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng*) được kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 146/KL-ĐG ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản. Các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn, nên cần phải xét xử các bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã Q đã trả lại đã trả lại cho bị hại là anh Ngô Đức T2 01 xe ô tô nhãn hiệu Pord Ranger Raptor, biển kiểm soát 74A-163.99, có s ố má y: YN2QXM370426, số khung: MPBUMFE60NX370426; trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Lữ T3 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS màu sơn trắng, biển kiểm soát 74A-135.15, có s ố má y: G4LDL1069331, số khung: RNYEF51D7LC208451. Anh Ngô Đức T2 và anh Cao Lữ T4 không có ý kiến và yêu cầu gì đối với tài sản.

Đối với 02 cây rựa và cục đá là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra - Công an thị xã Q đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Đức T2 đã nhận đủ số tiền bị thiệt hại và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D (tên gọi khác: T), Mai Văn T1 (tên gọi khác: Lý B1), Nguyễn Đoàn Kim V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thái D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án

Bị cáo Mai Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án

Bị cáo Nguyễn Đoàn Kim V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thái D cho Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã Q tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Mai Văn T1 cho Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đoàn Kim V cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái D, Mai Văn T1, Nguyễn Đoàn Kim V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo; bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phương Tiến**

